

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Hồ Phước N1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh N và anh Hồ Phước N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh N và anh Hồ Phước N1 tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hồ Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/02/2023 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu H đang do chị N

trực tiếp nuôi dưỡng). Chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng (đóng góp) nuôi con chung.

Chị N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh N1 là người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị N.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001085 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thập Mười. Chị N được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - TAND Tỉnh;
  - VKSND Huyện;
  - Chi cục THADS Huyện;
  - UBND xã Mỹ Đông
- (GCNKH số 19 ngày 15/3/2022);
- Lưu: HSVA, VP, (Búp).

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Kiến**